

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 và dự kiến phương án kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 của tỉnh Hải Dương

(Tài liệu báo cáo tại kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khóa XVI)

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 5 NĂM 2016-2020

Căn cứ kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm trong giai đoạn 2016-2020, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 của tỉnh Hải Dương như sau:

I. Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020

Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 của tỉnh Hải Dương là 22.255,2 tỷ đồng, tăng 10.551,8 tỷ đồng so với kế hoạch vốn giao đầu kỳ (11.703,3 tỷ đồng), bao gồm: vốn trong nước 22.020,8 tỷ đồng (tăng 10.446,7 tỷ đồng¹), vốn nước ngoài (ODA) là 234,4 tỷ đồng (tăng 105,2 tỷ đồng).

Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 21.700,2 tỷ đồng, bằng 97,5% kế hoạch vốn 5 năm, bao gồm vốn trong nước 21.651,3 tỷ đồng (bằng 98,3%), vốn ODA là 49 tỷ đồng (bằng 20,9%). Vốn 5 năm giải ngân 21.290 tỷ đồng (vốn năm 2020 ước giải ngân 100%), đạt tỷ lệ 98,1%, trong đó vốn trong nước giải ngân 21.245,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,1% và vốn ODA giải ngân 44 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 89,9%. *(Chi tiết có Phụ lục biểu số 01 kèm theo).*

Cụ thể như sau:

I.1. Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 5 năm 2016-2020

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 và hằng năm trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã thông báo danh mục, kế hoạch vốn

¹- Năm 2020 ước tăng vốn từ nguồn thu sử dụng đất khoảng 2.000 tỷ đồng (thuộc ngân sách cấp huyện và cấp xã).

NSTW 5 năm và giao kế hoạch vốn hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Kết quả thực hiện như sau:

Tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 2.989,6 tỷ đồng, tăng 388,3 tỷ đồng so với kế hoạch giao đầu kỳ² (2.601,4 tỷ đồng). Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 2.427,5 tỷ đồng, bằng 81,2% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân là 2.419,6 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,7%. Cụ thể như sau:

1. Vốn trong nước

Tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 2.761,5 tỷ đồng, tăng 289,4 tỷ đồng so với kế hoạch giao đầu kỳ (2.472,1 tỷ đồng). Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 2.378,5 tỷ đồng, bằng 86,1% kế hoạch vốn 5 năm (vốn NSTW còn lại chưa được giao là 383 tỷ đồng); vốn 5 năm giải ngân là 2.375,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,9%. Cụ thể về vốn giao cho các chương trình, dự án như sau:

1.1. Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 769 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 758,3 tỷ đồng, bằng 98,6% kế hoạch vốn 5 năm (vốn NSTW còn lại chưa được giao là 10,7 tỷ đồng); vốn 5 năm giải ngân là 758,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

Kế hoạch vốn giao hằng năm đã tập trung hỗ trợ đầu tư cho các xã để hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; hỗ trợ cho các xã, huyện khó khăn đặc thù và các xã sau sát nhập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng cho các vùng sản xuất tập trung; hỗ trợ xây dựng thí điểm thôn nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện chính sách liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, vốn dự phòng (10%) phân bổ hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho các Hợp tác xã nông nghiệp³ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Cụ thể về tình hình giao vốn và giải ngân hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 như sau:

- Kế hoạch vốn năm 2016 là 16,1 tỷ đồng, vốn giải ngân 16,1 tỷ đồng (đạt 100%).

- Kế hoạch vốn năm 2017 là 72,0 tỷ đồng, vốn giải ngân 64,7 tỷ đồng (đạt 89,8%); vốn năm 2017 kéo dài sang năm 2018 là 7,3 tỷ đồng, vốn giải ngân 7,3 tỷ đồng (đạt 100%).

²- Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 là 896,8 tỷ đồng và Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 (đợt 2) là 1.575,349 tỷ đồng.

³- Thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

- Kế hoạch vốn năm 2018 là 107,7 tỷ đồng, vốn giải ngân 97,7 tỷ đồng (đạt 90,7%); vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 10 tỷ đồng, vốn giải ngân 10 tỷ đồng (đạt 100%).

- Kế hoạch vốn năm 2019 là 200,6 tỷ đồng, vốn giải ngân 171 tỷ đồng (đạt 85,2%); vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 29,6 tỷ đồng, dự kiến năm 2020 giải ngân hết 100% kế hoạch thanh toán.

- Kế hoạch vốn năm 2020 là 361,9 tỷ đồng, dự kiến năm 2020 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

1.2. Vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng

Tổng vốn giao 5 năm 2016-2020 là 32,1 tỷ đồng. Năm 2018 đã phân bổ đủ vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng là 32,1 triệu đồng và giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao.

1.3. Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 1.320,7 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 955,8 tỷ đồng, bằng 72,4% kế hoạch vốn 5 năm (vốn NSTW còn lại chưa được giao là 364,9 tỷ đồng); vốn 5 năm giải ngân là 954,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,9%. Cụ thể như sau:

a) Tình hình giao vốn và giải ngân hằng năm trong giai đoạn 2016-2020:

- Kế hoạch vốn năm 2016 là 188,1 tỷ đồng, vốn giải ngân 186,4 tỷ đồng (đạt 99,1%); vốn năm 2016 kéo dài sang năm 2017 là 1,7 tỷ đồng, vốn giải ngân 0,4 tỷ đồng (đạt 22,4%).

- Kế hoạch vốn năm 2017 là 97,8 tỷ đồng, vốn giải ngân 97,7 tỷ đồng (đạt 100%).

- Kế hoạch vốn năm 2018 là 192,0 tỷ đồng, vốn giải ngân 183,5 tỷ đồng (đạt 95,6%); vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 8,5 tỷ đồng, vốn giải ngân 8,5 tỷ đồng (đạt 100%).

- Kế hoạch vốn năm 2019 là 231,2 tỷ đồng, vốn giải ngân 226,4 tỷ đồng (đạt 97,9%); vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 4,9 tỷ đồng, ước năm 2020 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán.

- Kế hoạch vốn năm 2020 là 246,7 tỷ đồng, dự kiến năm 2020 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

b) Kết quả giao và thực hiện kế hoạch vốn của các dự án:

b.1) Dự án nhóm B

Tổng số có 15 dự án nhóm B, với tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 1.118,9 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 885,4 tỷ đồng, bằng 79,1% kế hoạch vốn 5 năm (vốn NSTW còn lại chưa được giao là 233,5 tỷ đồng, tương ứng với 04 dự án); vốn 5 năm giải ngân là 885,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%. Tình hình thực hiện như sau:

- 02 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2015 trở về trước, tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 18,2 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ vốn cho dự án là 18,2 tỷ đồng và vốn giải ngân 18,2 tỷ đồng (đạt 100%).

- 07 dự án chuyên tiếp dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 512,9 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 484,6 tỷ đồng để đầu tư hoàn thành dự án (số vốn còn lại 28,3 tỷ đồng chưa giao thuộc vốn dư của 01 dự án) và vốn giải ngân 484,6 tỷ đồng (đạt 100%).

- 02 dự án chuyên tiếp hoàn thành giai đoạn sau năm 2020 (theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn 5 năm đã giao): Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 316,7 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao 190,4 tỷ đồng, bằng 60,1% kế hoạch 5 năm (số vốn còn lại chưa được giao là 126,4 tỷ đồng, thuộc thu hồi vốn ứng trước của 01 dự án) và vốn giải ngân 190,4 tỷ đồng (đạt 100%).

- 03 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 218,1 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao 172,2 tỷ đồng, bằng 79% kế hoạch vốn 5 năm (số vốn còn lại chưa được giao là 45,9 tỷ đồng, tương ứng với 01 dự án) và vốn giải ngân 172,2 tỷ đồng (đạt 100%).

- 01 dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 52,9 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao 20,0 tỷ đồng, bằng 37,8% kế hoạch vốn 5 năm (số vốn còn lại chưa được giao là 32,9 tỷ đồng) và vốn giải ngân 20,0 tỷ đồng (đạt 100%).

b.2) Dự án nhóm C

Tổng số có 09 dự án nhóm C, với tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 70,4 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 70,4 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 69,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,1%. Tình hình thực hiện như sau:

- 08 dự án chuyên tiếp dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 20,4 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 20,4 tỷ đồng để đầu tư hoàn thành dự án⁴ và vốn 5 năm giải ngân 19,1 tỷ đồng (đạt 93,5%).

- 01 dự án khởi công mới hoàn thành dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 50,0 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 50,0 tỷ đồng để đầu tư hoàn thành dự án; vốn 5 năm giải ngân 50 tỷ đồng (đạt 100%).

⁴- Cả 08 dự án đã phê duyệt quyết toán.

1.4. Vốn trái phiếu Chính phủ

Tổng kế hoạch vốn TPCP 5 năm 2016-2020 là 350 tỷ đồng, được phân bổ cho 01 dự án nhóm B khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020.

Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 350 tỷ đồng (đạt 100%); vốn 5 năm giải ngân 350 tỷ đồng (đạt 100%). Kết quả cụ thể hằng năm như sau:

Năm 2017 là 200 tỷ đồng, giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Năm 2018 là 115 tỷ đồng, giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Năm 2020 là 35 tỷ đồng, giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

1.5. Vốn từ nguồn dự phòng chung NSTW và khoản điều chỉnh giảm dự án quan trọng quốc gia

Tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 139,8 tỷ đồng, trong đó đã giao kế hoạch vốn năm 2020 là 132,3 tỷ đồng, bằng 94,6% kế hoạch vốn 5 năm (vốn NSTW còn lại chưa được giao là 7,5 tỷ đồng); vốn 5 năm giải ngân ước đạt 100% kế hoạch vốn giao. Cụ thể như sau:

- Dự án nhóm B: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 phân bổ cho 02 dự án là 102,8 tỷ đồng và năm 2020 đã giao đủ vốn cho dự án, bao gồm: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 là 87,8 tỷ đồng; 01 dự án khởi công mới hoàn thành sau năm 2020 là 15 tỷ đồng.

- Dự án nhóm C: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 phân bổ cho 02 dự án là 33 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2020 đã giao là 25,5 tỷ đồng, bằng 77,3% kế hoạch vốn 5 năm (vốn NSTW còn lại chưa được giao là 7,5 tỷ đồng), cụ thể:

+ 01 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong năm 2020 là 18 tỷ đồng (năm 2020 đã giao đủ vốn).

+ 01 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành sau năm 2020 là 15 tỷ đồng, trong đó vốn năm 2020 đã giao 7,5 tỷ đồng (vốn còn lại chưa được giao là 7,5 tỷ đồng).

- Vốn chuẩn bị đầu tư: phân bổ cho 02 dự án nhóm B là 04 tỷ đồng.

1.6. Vốn dự phòng ngân sách trung ương

Tổng vốn 5 năm 2016-2020 phân bổ cho 01 dự án “Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017” (nhóm B) là 150 tỷ đồng và thuộc vốn kế hoạch năm 2018; vốn đã giải ngân là 148,4 tỷ đồng, đạt 98,9% (số còn lại 1,6 tỷ đồng dư vốn).

(Chi tiết về danh mục và kế hoạch vốn trong nước nguồn NSTW có Phụ lục biểu số 02 kèm theo)

2. Vốn nước ngoài (ODA)

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 228,1 tỷ đồng, tăng 98,9 tỷ đồng so với kế hoạch đầu kỳ (129,2 tỷ đồng), được phân bổ cho 06 dự án, bao gồm: 04 dự án Ô thuộc lĩnh vực y tế là 112,9 tỷ đồng (gồm 01 dự án nhóm B chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 92,2 tỷ đồng; 03 dự án nhóm C khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 20,7 tỷ đồng); 01 dự án Ô thuộc lĩnh vực thủy lợi là 80 tỷ đồng (dự án nhóm B khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020); 01 dự án khởi công mới (nhóm A) thuộc lĩnh vực phát triển hạ tầng đô thị là 35,2 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao là 49 tỷ đồng⁵; vốn giải ngân 44 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 89,9%.

Kết quả cụ thể hằng năm như sau:

- Kế hoạch vốn năm 2016 là 30,9 tỷ đồng, phân bổ cho 02 dự án thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: 01 dự án nhóm B chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 25,2 tỷ đồng và 01 dự án nhóm C khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 5,7 tỷ đồng; giải ngân thực tế năm 2016 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Kế hoạch vốn năm 2017: Không được giao vốn ODA

- Kế hoạch vốn năm 2018 là 40,412 tỷ đồng, phân bổ cho 03 dự án, bao gồm: 02 dự án thuộc lĩnh vực y tế là 5,412 tỷ đồng (01 dự án nhóm B chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 4,238 tỷ đồng và 01 dự án nhóm C khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 1,174 tỷ đồng); 01 dự án nhóm B thuộc lĩnh vực thủy lợi khởi công mới dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2020 là 35 tỷ đồng. Vốn giải ngân là 0,5 tỷ đồng (02 dự án thuộc lĩnh vực y tế); vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 4,9 tỷ đồng (không giải ngân và đã hủy dự toán do dự án đã bố trí đủ vốn).

Kế hoạch vốn năm 2019 là 71,4 tỷ đồng, phân bổ cho 02 dự án thuộc lĩnh vực y tế và 01 dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi; vốn giải ngân của 02 dự án thuộc lĩnh vực y tế là 12,5 tỷ đồng, đạt 17,5% và vốn dư 59 tỷ đồng đã hủy dự toán do không có nhu cầu sử dụng vốn.

Kế hoạch vốn năm 2020 là 115,2 tỷ đồng, phân bổ cho 02 dự án. Dự kiến năm 2020 không có khối lượng hoàn thành, đã trả lại NSTW⁶ (hiện nay cả 2 dự án đang lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán).

(Chi tiết về danh mục và kế hoạch vốn ODA có Phụ lục biểu số 03 kèm theo)

I.2. Vốn ngân sách địa phương

⁵- Chỉ tính cho các dự án có thực hiện các thủ tục thanh toán, giải ngân vốn ODA.

⁶- UBND tỉnh đã có văn bản số 3270/UBND-VP ngày 09/9/2020 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ NN và PTNT điều chuyển cho dự án của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác có nhu cầu sử dụng vốn.

Tổng kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2016-2020 ước thực hiện 19.272,8 tỷ đồng, tăng 10.170,8 tỷ đồng⁷ so với kế hoạch đầu kỳ (9.102 tỷ đồng); vốn 5 năm giải ngân 18.870,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97,9%. Cụ thể vốn phân bổ về các cấp quản lý ngân sách như sau:

1. Vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 ước thực hiện 14.582,7 tỷ đồng, tăng 8.866,6 tỷ đồng so với kế hoạch đầu kỳ⁸; vốn 5 năm giải ngân 14.196,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97,4%. Tình hình giao vốn và giải ngân hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 như sau:

- Kế hoạch vốn năm 2016 là 1.440,8 tỷ đồng (tăng 736,1 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 1.359,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 94,4%.

- Kế hoạch vốn năm 2017 là 1.938,2 tỷ đồng (tăng 1.170,8 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 1.832,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 94,5%. Vốn năm 2017 kéo dài sang năm 2018 là 38,1 tỷ đồng; vốn giải ngân là 34,7 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 91,3%.

- Kế hoạch vốn năm 2018 là 2.845,4 tỷ đồng (tăng 2.026,1 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 2.623,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92,2%. Vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 69,8 tỷ đồng; vốn giải ngân là 62,6 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 89,7%.

- Kế hoạch vốn năm 2019 là 4.378,3 tỷ đồng (tăng 3.394,4 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 3.965,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 90,4%. Vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 348 tỷ đồng, ước giải ngân đạt 100% kế hoạch thanh toán.

- Kế hoạch vốn năm 2020 ước thực hiện là 3.980 tỷ đồng (tăng 2.030 tỷ đồng so với KH đầu năm), ước giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán.

2. Vốn ngân sách cấp tỉnh

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 thực hiện là 4.690,1 tỷ đồng⁹, tăng 1.304,2 tỷ đồng so với kế hoạch đầu kỳ¹⁰; vốn 5 năm giải ngân 4.672,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,6%.

⁷- Bao gồm: Vốn XDCB tập trung giảm 594,5 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất tăng 2.732,7 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết tăng 6 tỷ đồng; bổ sung từ tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách... 8.026,6 tỷ đồng.

⁸- Bao gồm: Vốn XDCB tập trung giảm 112,4 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất giao tăng 1.925,7 tỷ đồng; bổ sung từ tăng thu, tiết kiệm chi... khoảng 7.053,3 tỷ đồng.

⁹- Không bao gồm 200 tỷ đồng (thực hiện Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”) đã giảm trừ vốn đầu tư công để lập Quỹ phát triển đất; 6,3 tỷ đồng nguồn bội chi NSDP năm 2020 không có nhu cầu vay.

¹⁰- Bao gồm: giao tăng nguồn thu tiền sử dụng đất là 807 tỷ đồng, xổ số kiến thiết là 6 tỷ đồng; bổ sung từ tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi... là 973,3 tỷ đồng; điều chỉnh giảm vốn XDCB tập trung là 482,1 tỷ đồng.

2.1. Tình hình giao vốn và giải ngân hằng năm trong giai đoạn 2016-2020

- Kế hoạch vốn năm 2016 là 738,6 tỷ đồng (tăng 156,6 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 700 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 94,8%. Vốn năm 2016 kéo dài sang năm 2017 là 31,7 tỷ đồng; vốn giải ngân 31,7 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- Kế hoạch vốn năm 2017 là 709,5 tỷ đồng (tăng 71,8 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 695,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,1%. Vốn năm 2017 kéo dài sang năm 2018 là 13,6 tỷ đồng; vốn giải ngân 12,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 88,9%

- Kế hoạch vốn năm 2018 là 792,5 tỷ đồng (tăng 132,2 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 698,7 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 88,2%. Vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 là 93,6 tỷ đồng; vốn giải ngân 85,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 91,8%.

- Kế hoạch vốn năm 2019 là 1.502,4 tỷ đồng (tăng 304,4 tỷ đồng so với KH đầu năm); vốn giải ngân 1.144,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 76,1%. Vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 358,1 tỷ đồng, ước giải ngân đạt 100% kế hoạch thanh toán.

- Kế hoạch vốn năm 2020 là 947,1 tỷ đồng (tăng 74,8 tỷ đồng so với KH đầu năm), ước giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán.

2.2. Kết quả giao và thực hiện kế hoạch vốn của các dự án

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 phân bổ cho 265 dự án là 4.676,8 tỷ đồng¹¹, so với đầu kỳ tăng 22 dự án và tăng vốn 1.806,7 tỷ đồng. Trong tổng số 144 dự án chuyển tiếp và khởi công mới được giao kế hoạch vốn 5 năm là 4.172,1 tỷ đồng, dự kiến đến hết năm 2020 có 119 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, 25 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020. Cụ thể như sau:

a) Dự án nhóm A

Tổng số có 01 dự án khởi công mới nhóm A, với tổng vốn NSDP 5 năm 2016-2020 là 05 tỷ đồng (trong kỳ bổ sung mới dự án); kế hoạch vốn hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã bố trí đủ 05 tỷ đồng và vốn giải ngân đạt tỷ lệ 100%.

b) Dự án nhóm B

Tổng số có 57 dự án nhóm B, với tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 3.151,9 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 14 dự án và tăng vốn 1.739 tỷ đồng, cụ thể: Trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 24 dự án là 173,1 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 01 dự án là 42,7 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 25 dự án là 1.912,1 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 15 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 1.210,6 tỷ đồng). Tổng kế hoạch vốn

¹¹- Trong đó, có 01 Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” là 132,9 tỷ đồng và 01 chương trình “Hỗ trợ xây dựng hạ tầng chợ” là 15,7 tỷ đồng.

hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ là 3.124,5 tỷ đồng, bằng 99,1% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 3.119 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,8%. Cụ thể như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn trước: Tổng kế hoạch vốn 5 năm phân bổ cho 13 dự án là 122,4 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 6 dự án và tăng vốn 87,4 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 3 dự án là 4,7 tỷ đồng và bổ sung danh mục, tăng kế hoạch vốn cho 7 dự án là 92,1 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 6 dự án, với tổng kế hoạch vốn 91,7 tỷ đồng).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm phân bổ cho 15 dự án là 813,7 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 2 dự án và tăng vốn 393,5 tỷ đồng, cụ thể: Trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 7 dự án là 66,2 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 01 dự án là 42,7 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 9 dự án là 459,7 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 3 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 43,9 tỷ đồng).

Dự kiến đến hết năm 2020, có 14 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch; 01 dự án không hoàn thành, phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn sau năm 2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm phân bổ cho 6 dự án là 59,8 tỷ đồng. So với đầu kỳ kế hoạch vốn giảm 1,7 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 3 dự án là 6,9 tỷ đồng; bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 1 dự án là 5,2 tỷ đồng.

Đến hết năm 2020, cả 6 dự án thực hiện theo tiến độ và hoàn thành sau năm 2020.

- Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 18 dự án là 1.793,5 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 4 dự án và tăng vốn 977,4 tỷ đồng, cụ thể: Trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 11 dự án là 95,3 tỷ đồng; bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 5 dự án là 1.072,7 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 4 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 856,6 tỷ đồng).

Dự kiến đến hết năm 2020, có 11 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch; 07 dự án không hoàn thành, phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

- Dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 5 dự án là 362,4 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 2 dự án và tăng vốn 282,4 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 3 dự án là 282,4 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 2 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 218,5 tỷ đồng).

Đến hết năm 2020, cả 5 dự án đã thực hiện theo tiến độ và hoàn thành sau năm 2020.

c) Dự án nhóm C

Tổng số có 207 dự án nhóm C, với tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 1.319,9 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 7 dự án và tăng vốn 62,6 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 85 dự án là 215,2 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 21 dự án là 135,3 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 78 dự án là 277,8 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 28 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 126,4 tỷ đồng). Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ đủ vốn cho dự án; vốn 5 năm giải ngân 1.314,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,2%. Cụ thể như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn trước: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 108 dự án là 182,2 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 4 dự án và tăng vốn 7,2 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 31 dự án là 16,4 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 5 dự án dư vốn là 6,1 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 38 dự án là 23,6 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 9 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 1,2 tỷ đồng).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 29 dự án là 264,6 tỷ đồng. So với đầu kỳ giảm 3 dự án và giảm vốn 14,7 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 23 dự án là 44,5 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 3 dự án dư vốn là 25,2 tỷ đồng); bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 4 dự án là 29,8 tỷ đồng.

Dự kiến đến hết năm 2020, cả 29 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch.

- Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 67 dự án là 826,9 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 3 dự án và tăng vốn 24 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 31 dự án là 154,2 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 13 dự án là 104 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 33 dự án là 178,2 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 16 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 79 tỷ đồng).

Dự kiến đến hết năm 2020, có 65 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch; 2 dự án không hoàn thành, phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

- Dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020 (bổ sung trong kỳ): Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 3 dự án là 46,2 tỷ đồng.

Đến hết năm 2020, cả 3 dự án thực hiện theo tiến độ và hoàn thành sau năm 2020.

(Chi tiết về danh mục và kế hoạch vốn, giải ngân vốn 5 năm có Phụ lục biểu số 04; dự án giãn tiến độ và dự án chậm tiến độ theo kế hoạch 5 năm có Phụ lục biểu số 05 kèm theo)

II. Tình hình thực hiện dự án trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020

1. Dự án Đường trục Bắc - Nam tỉnh Hải Dương

1.1. Đối với đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội Hải Phòng đến cầu Hiệp (dài 16,8 km):

Tổng mức đầu tư là 1.408 tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 được giao vốn TPCP là 350 tỷ đồng và vốn ngân sách địa phương là 494,3 tỷ đồng.

Đến tháng 01 năm 2020 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, với tổng giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 1.090 tỷ đồng. Lũy kế vốn đã giao cho dự án là 1.033,2 tỷ đồng.

1.2. Đối với đoạn tuyến phía Bắc (nối Quốc lộ 18 với Quốc lộ 5, dài 15,6km):

- Đoạn tuyến từ Quốc lộ 18 đến cầu Triều (bao gồm cả cầu Triều): Tỉnh Quảng Ninh đầu tư toàn bộ dự án và đã khởi công tháng 10 năm 2019.

- Đoạn tuyến từ cầu Triều đến Quốc lộ 5 (dài 12,6 km): Kế hoạch vốn NSDP 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ 108,5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ cầu Triều đến đường tỉnh 389 (dài 4,3 km), với tổng mức đầu tư 200,6 tỷ đồng; dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

- Phần còn lại của đường trục Bắc - Nam (Đoạn từ đường tỉnh 389 kết nối với Quốc lộ 5) đang đưa vào danh mục kêu gọi vốn ODA. Dự kiến đầu tư xây dựng sau năm 2020.

2. Dự án Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương

Hạng mục dự án Trung tâm văn hóa xứ Đông (Trung tâm văn hóa và Quảng trường) có tổng mức đầu tư là 648,7 tỷ đồng. Kế hoạch vốn NSDP 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ cho dự án là 541 tỷ đồng.

Đến tháng 7 năm 2020 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, với giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 618,7 tỷ đồng.

III. Tình hình ứng trước vốn đầu tư công

Đến hết năm 2020, tổng vốn NSNN ứng trước chưa thu hồi là 536,627 tỷ đồng thuộc vốn NSTW, bao gồm: vốn ứng trước từ năm 2015 trở về trước là 448,627 tỷ đồng; vốn ứng trước trong giai đoạn 2016-2020 là 88 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục biểu số 06 kèm theo)

IV. Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020

1. Các kết quả đạt được

1.1. Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 được các cấp phân bổ cụ thể cho các dự án và triển khai kịp thời ngay từ đầu năm kế hoạch. Vốn phân bổ

theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công; trong đó đã tập trung bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư các công trình chuyên tiếp.

1.2. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành, chủ đầu tư, các huyện, thành phố, thị xã tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai..., giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Trong kỳ kế hoạch, đã đẩy mạnh xúc tiến hợp tác chặt chẽ liên kết với các tỉnh, thành phố giáp ranh, bổ sung đầu tư xây dựng các dự án giao thông kết nối liên tỉnh có sức lan tỏa, tạo động lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các ngành, địa phương và chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư.

1.4. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tăng cường công tác quản lý, giám sát đầu tư; tích cực hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư, nhà thầu tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, đặc biệt đã tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc về bồi thường GPMB..., để đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình, giải ngân vốn đầu tư. Các dự án đầu tư của các cấp hằng năm đã được Kiểm toán Nhà nước, các cơ quan thanh tra, kiểm tra các cấp tổ chức kiểm toán, thanh tra, kiểm tra; các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã kịp thời xử lý, khắc phục các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo kết luận của kiểm toán, thanh tra, kiểm tra.

1.5. Trong quá trình tổ chức thực hiện và khả năng cân đối ngân sách hằng năm, các cấp quản lý ngân sách đã chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 5 năm gắn với kế hoạch hằng năm, đồng thời cắt giảm, giãn hoãn tiến độ đầu tư của một số dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách để tập trung ưu tiên bố trí đủ vốn khởi công hoàn thành các dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công trình trọng điểm và dự án giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh.

1.6. Đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình, trong đó có các công trình thủy lợi phục vụ cho công tác phòng chống lụt bão úng, các công trình y tế, văn hóa, xã hội của các cấp, đặc biệt các dự án trọng điểm, dự án lớn, kết nối liên tỉnh như: cầu Hàn và đường hai đầu cầu; đường trục Bắc - Nam, đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến cầu Hiệp (giai đoạn 1); Trung tâm văn hóa Xứ Đông; Cầu Mây... Tập trung chỉ đạo hoàn thiện thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng, bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án đường dẫn nối cầu Quang Thanh và dự án đường dẫn cầu Dinh kết nối với Quốc lộ 17B (kết nối với TP Hải Phòng); dự án xây dựng đoạn tuyến nối đường 389B đến cầu Triều (kết nối với tỉnh Quảng Ninh); dự án xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 38 với đường huyện 31, tỉnh Hưng Yên.

2. Một số tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân

2.1. Một số tồn tại, hạn chế:

- Nhu cầu vốn đầu tư công cho đầu tư các công trình, dự án trong 5 năm 2016-2020 là rất lớn, nhưng khả năng cân đối vốn rất hạn hẹp; còn nhiều công trình, dự án cần thiết phải đầu tư nhưng chưa cân đối, bố trí được vốn.

- Trong kế hoạch vốn hằng năm giao cho dự án, còn có nhiều dự án đã hoàn thành, dự án chuyển tiếp đã có khối lượng hoàn thành nhưng chủ đầu tư chậm làm thủ tục thanh toán, giải ngân vốn đầu tư. Một số dự án chậm triển khai, giải ngân vốn đạt thấp phải điều chuyển vốn đầu tư.

- Công tác bồi thường GPMB của một số dự án còn chậm và gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ thực hiện.

- Hoàn thiện thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai của một số dự án còn chậm; các thủ tục về lập thiết kế, dự toán, đấu thầu mất nhiều thời gian, đặc biệt là dự án sử dụng vốn ODA.

- Việc hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư để có căn cứ phân bổ chi tiết vốn đầu tư hằng năm của một số chương trình, đề án còn chậm.

- Còn nhiều dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2019 trở về trước nhưng đến nay vẫn chưa lập hồ sơ trình duyệt quyết toán hoàn thành dự án.

2.2. Nguyên nhân chủ yếu:

- Một số chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt đơn đốc và phối hợp với nhà thầu lập hồ sơ thanh quyết toán, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thực hiện giải ngân vốn đầu tư.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tích cực vào cuộc, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao, chưa rõ nét trong đơn đốc, xử lý những khó khăn, vướng mắc; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác đơn đốc các đơn vị tư vấn, đơn đốc nhà thầu triển khai thi công, lập quyết toán dự án hoàn thành chưa quyết liệt và hiệu quả. Một số chủ đầu tư triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, đấu thầu còn chậm.

- Công tác lập hồ sơ và thực hiện bồi thường GPMB của một số địa phương chưa quyết liệt thực hiện, trực tiếp ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ đầu tư, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân vốn đầu tư.

- Các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ODA mất rất nhiều thời gian, chủ yếu phụ thuộc vào thời gian thẩm định, thỏa thuận vay vốn, thống nhất đối với từng hoạt động và kế hoạch thực hiện dự án của Bộ, cơ quan trung ương và nhà tài trợ.

- Một số Sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm đến công tác lập kế hoạch chi tiết triển khai của từng dự án, công tác báo cáo đánh

giá giám sát đầu tư, báo cáo tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

B. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSDP 5 NĂM 2021-2025

I. Định hướng đầu tư công 5 năm 2021-2025

Định hướng đầu tư công 5 năm 2021-2025 phải phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, định hướng cơ cấu lại đầu tư công đến năm 2025. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; chấp hành nghiêm quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công nguồn NSDP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối, bố trí các nguồn vốn thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư hoàn thành dự án chuyển tiếp trong giai đoạn 2021-2025 để phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án thực hiện các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh.

4. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư năm 2021 để sớm có đầy đủ các điều kiện bố trí cho các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

II. Nhu cầu đầu tư và dự kiến nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025

1. Nhu cầu đầu tư vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu đầu tư 5 năm 2021-2025, nhu cầu vốn ngân sách địa phương nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đầu tư cho 234 chương trình, dự án khoảng 26.445 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1.1. Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước: Nhu cầu vốn thanh toán khối lượng hoàn thành cho 39 dự án là 285,4 tỷ đồng.

1.2. Dự án chuyển tiếp: Nhu cầu vốn đầu tư hoàn thành 33 dự án là 3.310,7 tỷ đồng.

1.3. Dự án khởi công mới: Nhu cầu vốn đầu tư khởi công mới 162 dự án là 22.849 tỷ đồng.

Trong đó, nhu cầu vốn bố trí cho các công trình trọng điểm và các dự án thuộc các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII trong giai đoạn 2021-2025 khoảng 1.600 tỷ đồng.

2. Dự kiến nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025

2.1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2. Phục vụ cho việc thực hiện các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

2.3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương và đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 03 năm.

2.4. Vốn phân bổ phải thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

2.5. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm, các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và các dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh của tỉnh.

2.6. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 như sau:

- Trả nợ gốc vốn vay đến hạn phải trả (đối với các dự án tỉnh bảo lãnh vay vốn, ngay sau khi các đơn vị nộp vào ngân sách để trả nợ gốc vốn vay, thực hiện phân bổ cho các dự án đầu tư công).

- Chỉ phân bổ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (theo khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công).

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án

theo phương thức đối tác công tư (nếu có); dự án chuyên tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

- Sau khi đã bố trí đủ vốn theo thứ tự trên, nếu còn vốn mới phân bổ cho dự án khởi công mới. Trong đó, tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư các dự án trọng điểm, các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, dự án giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh và liên huyện.

III. Dự kiến phương án cân đối vốn và phân bổ vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025

III.1. Phương án cân đối các nguồn vốn NSDP

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020, Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP 5 năm 2021-2025, dự kiến phương án cân đối các nguồn vốn NSDP như sau:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) tập trung: Từ năm 2022 trở đi tính năm sau cao hơn năm trước 6%.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất: Tạm tính theo tỷ lệ điều tiết phân chia về các cấp ngân sách như giai đoạn 2016-2020 và năm 2020, cụ thể:

2.1. Đối với các địa phương không có cơ chế đặc thù về tài chính giai đoạn 2021-2025, điều tiết thu tiền sử dụng đất dự án về ngân sách tỉnh là 70%, ngân sách cấp huyện là 30%; đất khác (không thuộc đất dự án), điều tiết về ngân sách tỉnh là 10% và ngân sách cấp huyện, cấp xã là 90%.

2.2. Đối với các địa phương có cơ chế đặc thù về tài chính giai đoạn 2021-2025: Thực hiện điều tiết về các cấp ngân sách theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hiện hành.

3. Vốn thu xổ số kiến thiết: Thuộc ngân sách tỉnh.

4. Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: Thực hiện phân bổ cho các dự án sử dụng vốn vay ODA theo kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch hằng năm chỉ phân bổ khi có phát sinh vay vốn.

III.2. Phương án phân bổ vốn NSDP

Dự kiến tổng vốn NSDP 5 năm 2021-2025 khoảng 22.340,5 tỷ đồng (không bao gồm vốn từ nguồn bội chi NSDP), bao gồm: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung 4.115,5 tỷ đồng; thu sử dụng đất 18.000 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết 225 tỷ đồng. Dự kiến phân bổ về các cấp quản lý ngân sách như sau:

1. Vốn phân bổ về ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

Tổng vốn NSDP 5 năm 2021-2025 là 16.810,2 tỷ đồng, chiếm 75,2% so với tổng các nguồn vốn NSDP 5 năm (*ước thực hiện giai đoạn 2016-2020 chiếm 75,7%*), bao gồm:

1.1. Vốn đầu tư XDCB tập trung phân bổ về ngân sách cấp huyện là 1.841,7 tỷ đồng, chiếm 44,8% so với tổng vốn 5 năm (*giai đoạn 2016-2020 chiếm 39,2%*).

1.2. Vốn từ nguồn thu sử dụng đất phân bổ về ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã là 14.968,5 tỷ đồng, chiếm 83,2% so với tổng vốn 5 năm (*giai đoạn 2016-2020 chiếm 80,9%*).

2. Vốn phân bổ về ngân sách cấp tỉnh

Tổng vốn NSDP 5 năm 2016-2020 là 5.530,3 tỷ đồng, chiếm 24,8% so với tổng các nguồn vốn NSDP 5 năm (*thực hiện giai đoạn 2016-2020 chiếm 24,3%*), bao gồm: vốn đầu tư XDCB tập trung là 2.273,8 tỷ đồng; thu sử dụng đất là 3.031,5 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết là 225 tỷ đồng. Dự kiến phân bổ như sau:

2.1. Dự phòng chung là 5% theo từng nguồn vốn: 276,5 tỷ đồng.

2.2. Trả nợ vốn vay: 114 tỷ đồng.

2.3. Chuẩn bị đầu tư: 40 tỷ đồng.

2.4. Thực hiện đầu tư các chương trình, dự án là 5.099,8 tỷ đồng, bao gồm:

- Phân bổ đủ vốn cho 26 dự án đã hoàn thành từ năm 2020 trở về trước là 251,9 tỷ đồng.

- Phân bổ đủ vốn cho 27 dự án chuyên tiếp dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 là 900,4 tỷ đồng.

- Phân bổ vốn cho các dự án thuộc Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” là 500 tỷ đồng (bằng 47,6% so với nhu cầu vốn 5 năm 2021-2025).

- Phân bổ đủ vốn cho 35 dự án khởi công mới và các dự án thuộc các Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 là 2.827,6 tỷ đồng.

- Phân bổ vốn cho 6 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành sau năm 2025 là 569,8 tỷ đồng (bằng 41,2% so với nhu cầu vốn hoàn thành dự án).

Riêng dự án Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc khu liên hiệp văn hóa thể thao tỉnh được triển khai đầu tư gắn với đầu tư hạ tầng dự án khu đô thị phía Nam thành phố Hải Dương.

(Chi tiết dự kiến phương án phân bổ vốn NSDP 5 năm 2021-2025: về tiêu chí, định mức phân bổ vốn XDCB tập trung có Phụ lục biểu số 07; thu tiền sử dụng đất của các cấp quản lý ngân sách có Phụ lục biểu số 08; kế hoạch vốn phân bổ về các cấp quản lý ngân sách 5 năm có Phụ lục biểu số 09; phương án phân bổ vốn ngân sách tỉnh có Phụ lục biểu số 10 kèm theo)

IV. Đánh giá chung về phương án phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP 5 năm 2021-2025 và kiến nghị, đề xuất

1. Ưu điểm

Việc cân đối các nguồn vốn và thực hiện phân bổ vốn về các cấp quản lý ngân sách theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP 5 năm 2021-2025.

Đối với vốn ngân sách cấp tỉnh đã tập trung bố trí đủ vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, để sớm phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là dự án trọng điểm, dự án giao thông kết nối liên tỉnh có ý nghĩa lớn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế

Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh 5 năm 2021-2025 rất hạn hẹp, trong khi nhu cầu đầu tư quá lớn (mới đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu), còn nhiều dự án cần thiết phải đầu tư nhưng chưa có khả năng cân đối vốn; nhiều chương trình, đề án và dự án chưa rõ tổng mức đầu tư nên khó khăn cho phương án cân đối, bố trí vốn.

3. Kiến nghị và đề xuất

- Đề nghị không bố trí vốn đầu tư công 5 năm 2021-2025 của 12 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2018 về trước (nhu cầu vốn khoảng 21,74 tỷ đồng) và chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc bố trí các nguồn vốn khác để thanh toán vốn còn thiếu cho dự án (thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh).

- Trong giai đoạn 2021-2025 đề nghị dừng thực hiện 06 dự án đầu tư dở dang chưa thực sự cấp bách, do không cân đối, bố trí được vốn ngân sách địa phương.

(Chi tiết có Phụ lục biểu số 11 kèm theo)

V. Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện phương án kế hoạch 5 năm 2021-2025

Để phương án kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra, yêu cầu các cấp, các ngành và đơn vị liên quan thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019. Trong đó, đặc biệt lưu ý:

1.1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, khẩn trương triển khai lập và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới, để làm căn cứ lập và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025; căn cứ khả năng cân đối các nguồn vốn hằng năm, lập và phê duyệt quyết định đầu tư dự án để triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công. Các khâu chuẩn bị đầu tư cần chú trọng việc lập báo cáo đề xuất và trình

phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư, khắc phục ngay tình trạng chuẩn bị sơ sài gây lãng phí, kém hiệu quả, không có khả năng cân đối và bố trí các nguồn vốn đầu tư công.

1.2. Tăng cường rà soát để đảm bảo các chương trình, dự án bố trí kế hoạch đầu tư công 5 năm phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

1.3. Chỉ bố trí vốn kế hoạch đầu tư công để thanh toán nợ đọng XDCCB phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công).

1.4. Vốn phân bổ cho từng dự án cụ thể phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định của pháp luật về đầu tư công và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

1.5. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, HĐND tỉnh quyết định đối với vốn NSDP cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau (theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật Đầu tư công).

1.6. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Đầu tư công).

Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước thuộc vốn ngân sách cấp mình đầu tư (theo quy định tại khoản 2 Điều 89 của Luật Đầu tư công).

2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc rà soát, lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công hằng năm, trong đó tập trung đầu tư hoàn thành các công trình chuyển tiếp và triển khai đầu tư các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

3. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung thực hiện đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn hằng năm theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công hằng năm. Trong đó tập trung thực hiện:

3.1. Ngay từ đầu năm kế hoạch, tập trung hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và thực hiện dự án theo kế hoạch vốn giao và tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

3.2. Đối với dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước và dự án hoàn thành trong năm kế hoạch: Yêu cầu chủ đầu tư khẩn trương quyết toán A-B và quyết toán dự án hoàn thành, bảo đảm thời gian lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành trình phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

3.3. Đối với dự án đầu tư chuyên tiếp: Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu (nếu có), hoàn thiện các thủ tục về xây dựng, đất đai, đặc biệt là công tác bồi thường GPMB để tổ chức thi công ngay sau khi được giao vốn và sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm kế hoạch và bảo đảm dự án không phát sinh tăng nợ khối lượng XD CB.

3.4. Đối với dự án khởi công mới (nếu có): Chủ đầu tư tập trung triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu ngay sau khi có quyết định giao vốn và khởi công dự án trong quý II của năm kế hoạch. Trong quá trình thực hiện đầu tư, phải sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm và theo nguyên tắc khối lượng thực hiện không vượt kế hoạch vốn giao.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện:

4.1. Rà soát thật kỹ khả năng thu tiền sử dụng đất 5 năm 2021-2025 trên địa bàn, để lập kế hoạch vốn 5 năm sát với thực tế về khả năng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất; đẩy mạnh thực hiện hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn để tăng nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư.

4.2. Thực hiện phân bổ vốn và triển khai đầu tư các công trình, dự án phải theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, Nghị quyết của HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

4.3. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và kinh phí cho công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030. Bố trí vốn từ nguồn thu sử dụng đất để đẩy mạnh thực hiện hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn.

4.4. Tập trung chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, giám sát công tác lập hồ sơ, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác quản lý, giám sát đầu tư.

5. Chủ động và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư

công 5 năm, hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công và khả năng cân đối các nguồn vốn để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

6. Về giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển:

6.1. Thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tiếp tục tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh để tăng nguồn thu cho ngân sách; đẩy nhanh thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư công, các dự án đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các dự án đầu tư lớn, dự án trọng điểm.

6.2. Mở rộng các hình thức đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội theo hình thức đối tác công tư. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân...

6.3. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và đồng bộ, hiện đại; tập trung các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng..., góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

6.4. Tiếp tục quản lý và khai thác tốt các nguồn thu. Tập trung đẩy mạnh thực hiện hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và phần đấu tăng thu ngân sách hằng năm để bổ sung cho chi đầu tư phát triển. Đẩy nhanh việc tính tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư đã lựa chọn xong nhà đầu tư. Kịp thời xác định đúng nghĩa vụ và tổ chức thu tiền sử dụng đất đối với các dự án mà chủ đầu tư được giao đất nhưng còn nợ tiền sử dụng đất, không chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai.

6.5. Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện và nâng cao chất lượng các quy hoạch. rà soát lại quy hoạch các khu đô thị, khu dân cư cho phù hợp với nhu cầu sử dụng đất, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng và phát triển đô thị phải gắn kết với phát triển khu vực nông thôn và phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương.

7. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Chú trọng nâng cao chất lượng các công trình, dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; đặc biệt coi trọng chất lượng quy hoạch và chất lượng tư vấn kiến trúc. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án, bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định.

8. Khắc phục triệt để sự chậm trễ, tháo gỡ khó khăn trong giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây chậm trễ trong việc giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công.

9. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác quản lý, giám sát đầu tư, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

10. Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về đầu tư công theo quy định của pháp luật; chú trọng nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 và dự kiến phương án kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025, UBND tỉnh trân trọng báo cáo và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (*để b/c*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh
và đại biểu dự kỳ họp thứ 15
HĐND tỉnh khóa XVI;
- Văn phòng HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KT (30b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dương Thái